

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
của Bộ Thủy sản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính
và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 04/1998/TTLT-TS-KHĐT-TC-NHNNVN
ngày 17/12/1998 hướng dẫn về việc quản lý và sử dụng vốn tín dụng đầu tư
theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu cá đánh bắt
và tàu dịch vụ cho đánh bắt hải sản xa bờ

Thông tư liên tịch số 04/1998/TTLT-TS-KHĐT-BTC-NHNNVN ngày 17/11/1998 của Bộ Thủy sản, Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tài Chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng vốn tín dụng nhân đầu tư theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ, có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 11 năm 1998, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 01/2001/TT-BTS ngày 08/6/2001 của Bộ Thủy sản về việc sửa đổi điểm a khoản 6 trong Thông tư liên tịch số 04/1998/TTLT-TS-KHĐT-BTC-NHNNVN ngày 17/11/1998 của Bộ Thủy sản, Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tài Chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng vốn tín dụng nhân đầu tư theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ, có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2001.

Căn cứ Quyết định số 393/TTg ngày 09/6/1997 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý và sử dụng vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ; Quyết định 159/1998/QĐ-TTg ngày 03/9/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 393/TTg ngày 09/6/1997 của Thủ tướng Chính phủ, Liên Bộ Thủy sản - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Ngân hàng Nhà nước Việt nam hướng dẫn thi hành một số điểm sau:¹

¹ Thông tư số 01/2001/TT-BTS ngày 08/6/2001 của Bộ Thủy sản về việc sửa đổi điểm a khoản 6 trong Thông tư liên tịch số 04/1998/TTLT-TS-KHĐT-BTC-NHNNVN ngày 17/11/1998 của Bộ Thủy sản, Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tài Chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng vốn tín dụng nhân đầu tư theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ, có căn cứ ban hành như sau:

1. Về Tổ chức tại các địa phương:

Thành lập Ban chỉ đạo chương trình đánh bắt hải sản xa bờ tại các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương có nhiều dự án (nơi có ít dự án thì không nên tổ chức) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban chỉ đạo Nhà nước về Chương trình đánh bắt hải sản xa bờ, do Phó chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình này; hướng dẫn giúp đỡ các đơn vị kinh tế và ngư dân xây dựng dự án đầu tư.

Thành phần Ban chỉ đạo chương trình gồm Giám đốc các Sở Thủy sản, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nhà nước, Giám đốc Chi nhánh ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Cục trưởng Cục Đầu tư và Phát triển.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, để có sự phối hợp của tổ chức cho vay và các ngành có liên quan tại địa phương để hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị và ngư dân vay vốn trên địa bàn sử dụng vốn vay đúng mục đích, khai thác tàu có hiệu quả, trả nợ vay đầu tư (gốc và lãi), đúng hạn theo hợp đồng tín dụng.

“Ngày 17 tháng 12 năm 1998 liên Bộ Thủy sản - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư liên tịch số 04/1998/TTLT-TS-KHĐT-TC-NHNNVN hướng dẫn việc quản lý và sử dụng vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ để triển khai thực hiện các Quyết định số 393/TTg ngày 09 tháng 6 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế Quản lý và sử dụng vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ; Quyết định số 159/1998/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 893/TTg ngày 09 tháng 6 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Sau 4 năm thực hiện Quyết định số 393/TTg ngày 09 tháng 6 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thủy sản đã tổng kết đánh giá tình hình sử dụng máy thủy của Đội tàu khai thác hải sản xa bờ trong ngành thủy sản;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Mạnh Cầm tại Công văn số 966/VPCP-KTTH ngày 14 tháng 8 năm 2001 của Văn phòng Chính phủ về việc nhập khẩu máy thủy đã qua sử dụng;

Để tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện tốt việc đầu tư phát triển sản xuất nhằm đưa chương trình khai thác hải sản xa bờ có hiệu quả, Bộ Thủy sản đã soạn thảo nội dung sửa đổi điểm a khoản 6 trong Thông tư liên tịch số 04/1998/TTLT-TS-KHĐT-TC-NHNNVN nói trên. Sau khi có ý kiến đóng góp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1569/BKH-NN ngày 20 tháng 3 năm 2001; của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Văn bản số 285/NHNN-TD ngày 28 tháng 3 năm 2001; của Bộ Tài chính tại Văn bản số 3375/TC-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 2001, Bộ Thủy sản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 trong Thông tư liên tịch số 04/1998/TTLT-TS-KHĐT-TC-NHNNVN ngày 17 tháng 12 năm 1998 như sau:”

2. Về đối tượng được vay vốn:

- Thực hiện theo Điều 6 bản quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 393/TTg ngày 09/6/1997 của Thủ tướng Chính phủ, đối tượng được vay vốn đầu tư phương tiện đánh bắt hải sản xa bờ và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ là các đơn vị kinh tế có đăng ký hành nghề đánh bắt và dịch vụ đánh bắt hải sản, bao gồm các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị Quân đội làm kinh tế, Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Hộ ngư dân.

- Đối tượng được vay phải có kinh nghiệm đi biển và tổ chức hoạt động đánh cá xa bờ, có đủ mức vốn tự có theo quy định tại mục 4 của Thông tư này, có hiểu biết về quản lý phương tiện đánh bắt, kỹ thuật bảo quản nguyên liệu, có đăng ký hành nghề tại địa phương nơi cư trú, hoặc giấy phép hoạt động đánh bắt xa bờ do cơ quan bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp. Phải đăng ký tên Thuyền trưởng, Máy trưởng trong hợp đồng vay.

3. Về tài sản đảm bảo nợ vay và mua bảo hiểm:

a) Về tài sản đảm bảo nợ vay:

Các dự án vay vốn tín dụng đầu tư tàu đánh bắt hải sản xa bờ và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ theo kế hoạch của Nhà nước được lấy tài sản hình thành bằng vốn vay để đảm bảo nợ vay. Trong thời hạn chưa trả hết nợ, các chủ đầu tư (chủ dự án) không được chuyển nhượng, mua bán hoặc thế chấp đối với tài sản thuộc vốn vay tín dụng đầu tư theo kế hoạch Nhà nước.

b) Mua bảo hiểm:

- Bắt buộc chủ đầu tư đóng tàu đánh bắt hải sản xa bờ và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ phải mua bảo hiểm thuyền viên và bảo hiểm thân tàu, máy tàu (trừ phần giá trị ngư cụ và các vật dụng phục vụ sinh hoạt).

- Chủ đầu tư mỗi năm mua bảo hiểm một lần, không bắt buộc phải mua bảo hiểm một lần cho 2 hoặc 3 năm. Hàng năm, nếu chủ đầu tư nào không mua bảo hiểm và chưa có trang thiết bị bảo hiểm an toàn thì không cấp giấy phép hoạt động đánh bắt hải sản xa bờ.

- Trong trường hợp có rủi ro xảy ra thuộc phạm vi được bảo hiểm, chủ đầu tư phải dùng số tiền bồi thường của Công ty Bảo hiểm để trả nợ khoản vốn vay cho bên cho vay. Trong trường hợp số tiền bảo hiểm trả nợ không đủ phần thiếu hụt sẽ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

4. Một số quy định về lãi suất, thời hạn vay, trả và tỷ lệ vốn tự có:

- Lãi suất cho vay thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Thời gian cho vay tối đa không quá 7 năm, tính lãi kể từ ngày phát sinh nợ vay.

- Thời điểm bắt đầu trả lãi thực hiện sau 1 tháng và trả nợ gốc sau 12 tháng kể từ ngày tàu chính thức đi vào sản xuất (theo tiến độ ghi trong dự án được duyệt).

Thời hạn trả nợ cụ thể do tổ chức cho vay và chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Khuyến khích chủ đầu tư trả nợ (gốc và lãi) trước thời hạn. Trường hợp chủ đầu tư dấy dưng không trả nợ khi đã quá hạn thì xử lý theo quy định về phạt nợ quá hạn của tổ chức cho vay, nếu thấy cần thiết thì khởi tố trước cơ quan pháp luật.

- Chủ đầu tư vay vốn phải có vốn tự có tham gia tối thiểu 15% tổng vốn đầu tư của dự án.

5. Về thực hiện cho vay để ứng trước và cho vay thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án vay vốn tín dụng đóng tàu đánh bắt hải sản xa bờ:

- Thực hiện cho vay ứng trước và cho vay thanh toán khối lượng hoàn thành theo hợp đồng đã được ký kết giữa chủ đầu tư với đơn vị đóng tàu, cung cấp thiết bị, máy móc. Để đảm bảo vốn vay ứng trước được sử dụng đúng mục đích, điều kiện để được vay vốn ứng trước phải có hợp đồng tín dụng, hợp đồng đóng tàu, dự toán thiết kế được duyệt, các chứng từ thanh toán như hóa đơn mua vật tư (gỗ, sắt thép...), thiết bị (máy thủy...). Mức cho vay ứng trước không quá 25% tổng mức vốn đầu tư của dự án và có thể ứng trước nhiều lần trong phạm vi mức vốn được ứng trước theo quy định, được chuyển thẳng cho đơn vị đóng tàu, cung cấp thiết bị, máy móc theo đề nghị của chủ đầu tư vay vốn.

- Việc cho vay thanh toán được thực hiện theo khối lượng công việc hoàn thành theo từng giai đoạn đã được nghiệm thu. Bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành phải có xác nhận kỹ thuật của cơ quan đăng kiểm tàu.

6. Về mẫu tàu, máy thủy, cơ sở đóng tàu:

a) Đối với mẫu tàu và máy thủy:

- Mẫu tàu:

Ngoài các tàu đóng theo mẫu thiết kế do Bộ Thủy sản ban hành đợt I theo Quyết định số 268/QĐ-KHCN ngày 10/6/1997, chủ dự án được phép lựa chọn các mẫu tàu theo tập quán của địa phương nhưng phải được cơ quan đăng kiểm tàu xác nhận về mặt an toàn kỹ thuật.

- Máy thủy:

Ngoài việc sử dụng 4 chủng loại máy thủy đã hướng dẫn tại Công văn số 2214/CV-KHĐT ngày 23/9/1997 của Bộ Thủy sản, có thể mở rộng thêm các chủng loại máy thủy khác, nhưng phải tính toán kỹ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế, không nên sử dụng quá nhiều chủng loại.

Đối với những dự án của các tổ chức, cá nhân đã có kinh nghiệm nhiều năm dùng máy thủy đã qua sử dụng, có phụ tùng thay thế, hoạt động có hiệu quả, bảo đảm an toàn thì có thể tạm thời dùng máy thủy đã qua sử dụng còn bảo đảm chất

lượng theo quy định hiện hành lắp cho tàu khai thác hải sản xa bờ. Hội đồng thẩm định dự án của địa phương xem xét cụ thể và quyết định².

b) Cơ sở đóng tàu:

Để giảm bớt các thủ tục hành chính, tăng cường trách nhiệm của các ngành, địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thủ trưởng các Bộ, Ngành có dự án, trực tiếp xem xét và cho phép các cơ sở đóng tàu có đủ điều kiện (kỹ thuật, cơ sở vật chất và kinh nghiệm) tham gia đóng tàu đánh bắt hải sản xa bờ.

7. Về lập và thẩm định dự án:

Nội dung dự án đầu tư và tổ chức thẩm định dự án thực hiện theo Thông tư 09/BKH-VPTĐ ngày 21/9/1996 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về lập dự án thẩm định đầu tư và quyết định đầu tư.

Hội đồng thẩm định và nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định dự án đầu tư đóng tàu đánh bắt hải sản xa bờ thực hiện theo Điều 1 mục 5 Quyết định số 159/1998/QĐ-TTg ngày 03/9/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Nội dung thẩm định dự án đầu tư tàu đánh bắt hải sản xa bờ cần tập trung vào các nội dung sau:

- Các vấn đề kỹ thuật: Mẫu tàu, máy tàu, trang thiết bị, nghề nghiệp, ngư trường, mùa vụ.

- Các vấn đề tài chính: Hiệu quả sản xuất, vốn đầu tư, nguồn vốn, cơ cấu vốn đầu tư, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thời hạn thu hồi vốn vay, thời hạn trả nợ vay.

8. Về cấp giấy phép hoạt động đánh bắt hải sản xa bờ:

Cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản của Bộ Thủy sản chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý hoạt động đánh bắt và dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ, là cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động cho các chủ tàu đánh bắt hải sản xa bờ.

Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản các tỉnh thực hiện cấp, gia hạn giấy phép hoạt động đánh bắt xa bờ cho các chủ tàu của địa phương. Xác nhận hải sản đánh

² Cụm từ "Cần chấp hành chỉ đạo chung, không dùng máy thủy đã qua sử dụng hoặc máy bộ dùng thay máy thủy để đóng lắp tàu đánh bắt hải sản xa bờ" được sửa đổi bởi cụm từ "Đối với những dự án của các tổ chức, cá nhân đã có kinh nghiệm nhiều năm dùng máy thủy đã qua sử dụng, có phụ tùng thay thế, hoạt động có hiệu quả, bảo đảm an toàn thì có thể tạm thời dùng máy thủy đã qua sử dụng còn bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành lắp cho tàu khai thác hải sản xa bờ. Hội đồng thẩm định dự án của địa phương xem xét cụ thể và quyết định" theo quy định tại Thông tư số 01/2001/TT-BTS ngày 06/8/2001 của Bộ Thủy sản về việc sửa đổi điểm a khoản 6 trong Thông tư liên tịch số 04/1998/TTLT-TS-KHĐT-BTC-NHNNVN ngày 17/11/1998 của Bộ Thủy sản, Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tài Chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng vốn tín dụng nhân đầu tư theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ, có hiệu lực từ kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2001.

bắt xa bờ của khu vực mình để có căn cứ thực hiện chính sách miễn giảm các loại thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thủ tục cần có để làm căn cứ cấp giấy phép hoạt động đánh cá xa bờ:

- Sổ đăng ký tàu.
- Chứng nhận mua bảo hiểm thuyền viên, thân tàu, máy tàu.
- Có đủ trang thiết bị an toàn.

Thời hạn hoạt động quy định trong giấy phép hoạt động đánh bắt hải sản xa bờ căn cứ vào thời hạn đăng kiểm tàu cho phép, loại nghề, ngư trường, mùa vụ, đối tượng hải sản khai thác mà chủ dự án xin phép, nhưng tối đa không quá 12 tháng. Hết thời hạn cho phép hoạt động chủ tàu phải đến cơ quan bảo vệ nguồn lợi xin gia hạn cấp giấy phép mới và phải phù hợp với thời hạn được bảo hiểm.

9. Về đào tạo

Kết hợp giữa đào tạo có hệ thống và kinh nghiệm hàng hải, sử dụng trang thiết bị và khai thác của ngư dân để tổ chức đào tạo và cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng bảo đảm số lượng và chất lượng. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Ngay sau khi dự án được duyệt, chủ đầu tư có kế hoạch để được đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng và thủy thủ đoàn, để ngay khi tàu đóng xong có thể tiếp quản và đưa vào sử dụng. Bằng thuyền trưởng, máy trưởng tàu do các trường Trung học, Đại học thuộc ngành thủy sản đào tạo cấp.

Việc đào tạo kết hợp nhiều hình thức khác nhau, có thể kết hợp đào tạo tập trung tại các trường của ngành thủy sản, hoặc các trường này tổ chức các lớp học tại các địa phương có dự án, sử dụng kinh phí đào tạo cho chương trình đánh bắt hải sản xa bờ được Nhà nước giao cho ngành thủy sản theo kế hoạch hàng năm.

10. Về tổng hợp và giao kế hoạch:

Hàng năm Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ, Ngành chủ quản xác định các đối tượng làm chủ đầu tư như mục 2 của thông tư này. Chỉ đạo chủ đầu tư lập dự án, lập danh mục dự án và nhu cầu vốn đầu tư tàu đánh bắt hải sản xa bờ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thủy sản để tổng hợp và cân đối kế hoạch.

- Căn cứ vào quy hoạch phát triển, năng lực quản lý thực tế, đề nghị của địa phương và các Bộ có dự án, Bộ thủy sản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối trình Chính phủ mức vốn kế hoạch đầu tư tàu đánh bắt hải sản xa bờ cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, Ngành tham gia chương trình.

- Căn cứ vào kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao hạn mức vốn kế hoạch cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ, Ngành có dự án và tổ chức cho vay.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ, Ngành có dự án chịu trách nhiệm bố trí vốn cho từng dự án trong phạm vi tổng mức vốn do Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao, đăng ký với tổ chức cho vay, đồng thời có báo cáo tổng hợp phân bổ kế hoạch vay vốn của địa phương và Bộ, Ngành có dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thủy sản.

- Các địa phương và Bộ, Ngành có dự án lập báo cáo tình hình thực hiện các dự án theo tháng, quý gửi về Bộ Thủy sản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tổ chức cho vay để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời cho các Bộ, Ngành liên quan để xem xét bổ sung, sửa đổi³./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 09/VBHN-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2015

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

³ Thông tư số 01/2001/TT-BTS ngày 06/8/2001 của Bộ Thủy sản về việc sửa đổi điểm a khoản 6 trong Thông tư liên tịch số 04/1998/TTLT-TS-KHĐT-BTC-NHNNVN ngày 17/11/1998 của Bộ Thủy sản, Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tài Chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng vốn tín dụng nhân dân đầu tư theo kế hoạch nhà nước cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ, có hiệu lực từ kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2001 quy định như sau:

“Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời cho Bộ Thủy sản để Bộ xin ý kiến các Bộ, Ngành có liên quan xem xét, bổ sung, sửa đổi”